

- Hoạt động sản xuất công nghiệp tháng đầu năm nay tiếp tục suy giảm.
- Diễn biến tiêu dùng của nền kinh tế vẫn đang hồi phục.
- Lạm phát trong tháng 01/2023 diễn biến như kỳ vọng, tăng vừa phải nếu so với diễn biến giá cả dịp Tết trong nhiều năm.
- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 ước tăng 13,1% so với kế hoạch năm 2022.
- Kỳ vọng sẽ có sự tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong các tháng tiếp theo, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư đường cao tốc.



Bernard Lapointe

bernard.lapointe@vdsc.com.vn

Trần Thị Hà My

my.tth@vdsc.com.vn

NỘI DUNG CHÍNH

KINH TẾ VIỆT NAM	3
✓ Khởi đầu năm mới với cả thuận lợi và khó khăn	3
✓ Hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn trong xu hướng giảm	3
✓ Lạm phát và tiêu dùng diễn biến như kỳ vọng	4
✓ Một số điểm sáng về tình hình đầu tư công trong tháng 01/2023	5
KINH TẾ THẾ GIỚI	7
✓ Các ngân hàng trung ương	7
CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 1/2023	10
CHỈ SỐ VĨ MÔ THẾ GIỚI THÁNG 1/2023	11

KINH TẾ VIỆT NAM

- Khởi đầu năm mới với cả thuận lợi và khó khăn
- Hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn trong xu hướng giảm
- Lạm phát và tiêu dùng diễn biến như kỳ vọng
- Một số điểm sáng về tình hình đầu tư công trong tháng 01/2023

Khởi đầu năm mới với cả thuận lợi và khó khăn

- Hoạt động sản xuất công nghiệp tháng đầu năm nay tiếp tục suy giảm.
- Diễn biến tiêu dùng của nền kinh tế vẫn đang hồi phục.
- Lạm phát trong tháng 01/2023 diễn biến như kỳ vọng, tăng vừa phải nếu so với diễn biến giá cả dịp Tết trong nhiều năm.
- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 ước tăng 13,1% so với kế hoạch năm 2022.
- Kỳ vọng sẽ có sự tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong các tháng tiếp theo, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư đường cao tốc.

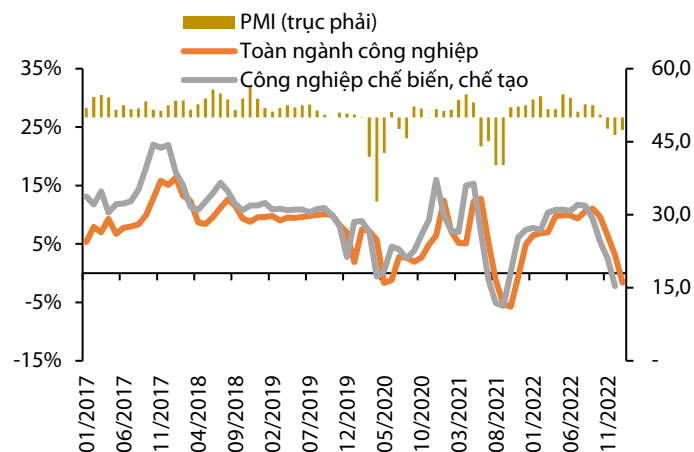
Hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn trong xu hướng giảm

Tết nguyên đán năm 2023 đến rất sớm¹, điều này phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, dựa trên số liệu của TCTK, chúng tôi cho rằng hoạt động sản xuất công nghiệp tháng đầu năm nay vẫn đang tiếp tục suy giảm khi xem xét các yếu tố: 1) xu hướng tăng trưởng của hoạt động SXCN trong tháng 1 giai đoạn 2013-23, đặc biệt là khi so sánh với năm 2020 khi kỳ nghỉ Tết cũng khá tương đồng với năm 2023; 2) cân nhắc thêm mức nền thấp của cùng kỳ năm 2022 và xu hướng suy yếu của lĩnh vực SXCN bắt đầu từ Q4/2022; và 3) diễn biến chỉ số PMI.

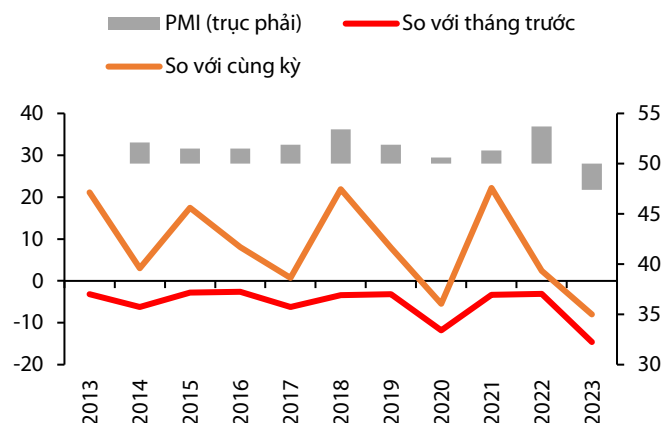
Trong tháng 01/2023, chỉ số SXCN giảm 14,6% so với tháng trước và giảm 8,0% so với cùng kỳ, đây là mức giảm cao nhất trong tháng Một trong giai đoạn 2013-23. So với năm 2020, kỳ nghỉ Tết có muộn hơn nhưng cũng rơi trọn vào tháng 1, thì mức giảm của chỉ số SXCN theo tháng chỉ là 11,8% và 5,5% so với cùng kỳ. Chỉ số PMI tháng 01/2023 đạt 47,4 điểm, cao hơn so với mức 46,4 điểm trong tháng 12/2022 nhưng vẫn đang trong vùng thu hẹp. Trong thời điểm Tết nguyên đán diễn ra xuyên suốt từ 2014-2022, chỉ có tháng 2/2020 là PMI ghi nhận ở mức 49,9 điểm, còn lại đều cao hơn 50 điểm.

Số liệu của TCTK cũng cho thấy hoạt động sản xuất của lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo của Việt Nam trong tháng 01/2023 có mức giảm nhiều hơn chỉ số chung. Trong đó, một số ngành có mức giảm mạnh đáng chú ý có: Dệt may (dệt -11,8% so với cùng kỳ, trang phục -21%), Phương tiện đi lại (Xe có động cơ -23,9%; Phương tiện vận tải khác -27,1%). Theo ước tính của S&P Global, chỉ số SXCN của Việt Nam ước tăng 6,6% trong năm 2023, thấp hơn mức tăng 7,8% trong năm 2022.

¹ Tết nguyên đán năm 2023 là Tết sớm thứ hai trong vòng 100 năm của thế kỷ 21.

Hình 1: Tăng trưởng sản xuất công nghiệp và PMI

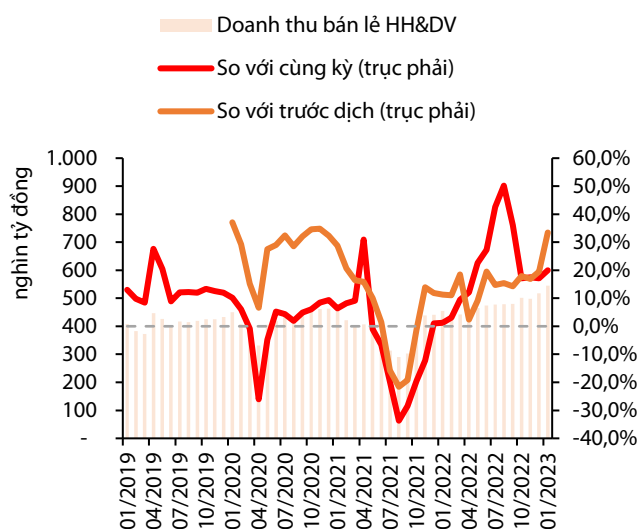
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Diễn biến chỉ số SXCN và PMI trong tháng 1 giai đoạn 2013-23

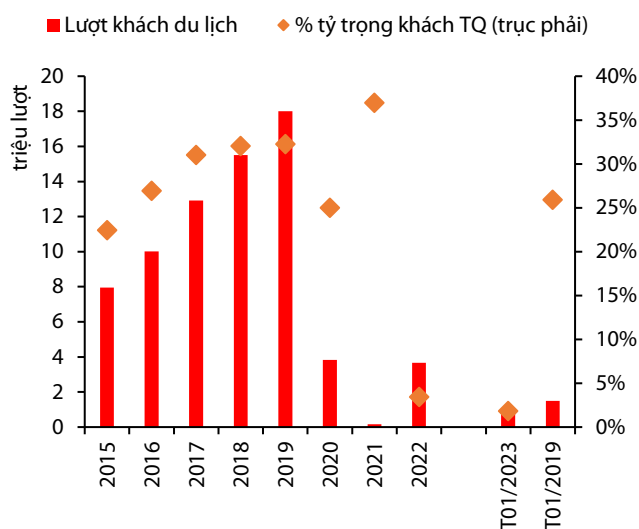
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Lạm phát và tiêu dùng diễn biến như kỳ vọng

Diễn biến tiêu dùng trong tháng đầu năm 2023 vẫn tiếp tục cho thấy sự phục hồi. Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng 5,2% so với tháng trước và 20,0% so với cùng kỳ. Mức tăng theo tháng là cao nếu xét riêng doanh thu bán lẻ hàng hoá (+8,2% so với tháng trước) nhưng đà tăng chung bị kéo lại bởi sự sụt giảm trong doanh thu bán lẻ hàng hoá khác (-14,1% so với tháng trước). Mức tăng trưởng so với cùng kỳ vẫn tương đối tốt một phần do mức nền thấp của tháng 01/2022, một phần là do ảnh hưởng của dịp Tết nguyên đán. Doanh số bán lẻ nhóm dịch vụ lưu trú ăn uống và du lịch tiếp tục cải thiện, trong đó doanh số bán lẻ dịch vụ du lịch trong tháng 01/2023 vẫn thấp hơn 50% so với năm 2019 do lượng khách du lịch quốc tế vẫn thấp hơn 42% so với cùng thời điểm năm 2019.

Hình 3: Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ

Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

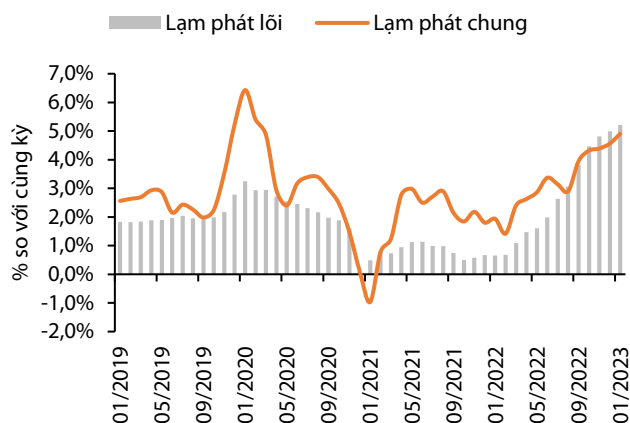
Hình 4: Khách du lịch quốc tế và tỷ trọng khách du lịch từ Trung Quốc

Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Lạm phát trong tháng 01/2023 diễn biến như kỳ vọng, chỉ số CPI chung tăng 0,52% so với tháng trước, là mức tăng vừa phải nếu so với diễn biến giá cả diễn ra trong dịp Tết nhiều năm. Tuy nhiên, mức tăng là cao nếu so với cùng kỳ, lạm phát chung và lạm phát lõi lần lượt tăng 4,9% và 5,2%. Trong đó, các nhóm hàng hoá có mức tăng mạnh nhất là lương thực, thực phẩm (+6,1%), nhà ở và VLXD (+6,9%) và giáo dục (+11,6%). Đáng chú ý, chỉ số giá giao thông không tăng so với cùng kỳ. Hiện tại vẫn chưa có thông tin về việc điều chỉnh giá điện và chính sách hỗ trợ thuế VAT như chúng tôi kỳ vọng. Chúng tôi cho rằng việc tăng giá điện sẽ xảy ra khi lạm phát hạ nhiệt và chính sách hỗ trợ thuế VAT (nếu có) sẽ tùy thuộc vào diễn biến sức cầu nền kinh tế và mức độ suy thoái

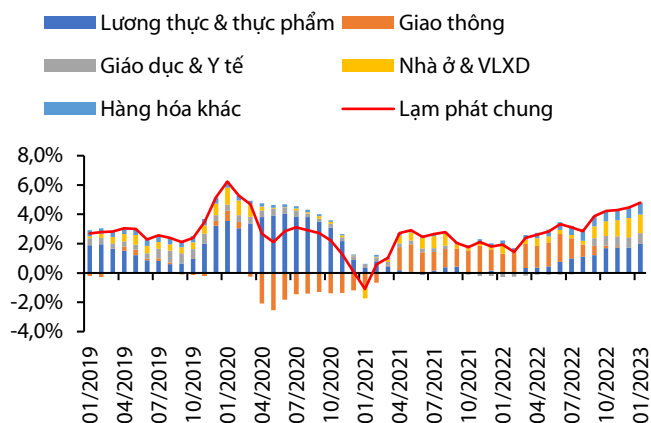
của kinh tế toàn cầu trong thời gian tới. Trong một diễn biến có liên quan, việc Trung Quốc mở cửa trở lại đang thúc đẩy đà tăng của một số hàng hoá cơ bản (dầu, đồng, quặng sắt), trong khi chỉ số vận tải hàng hoá (Baltic Dry Index) vẫn đang tiếp tục giảm. Theo quan sát của chúng tôi, nhu cầu thực và sự phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc khi mở cửa trở lại mới chỉ ở giai đoạn khởi động và vẫn cần quan sát thêm trong các tháng tiếp theo.

Hình 5: Diễn biến lạm phát của Việt Nam



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Diễn biến lạm phát theo cấu phần



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Một số điểm sáng về tình hình đầu tư công trong tháng 01/2023

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, năm 2022 vốn giải ngân đầu tư công ước đến tháng 01/2023 đạt 539,2 nghìn tỷ đồng (tương đương 93% kế hoạch Thủ tướng giao và tương đương 84% vốn đầu tư công đã phân bổ). Mặc dù tiến độ so với kế hoạch là thấp hơn năm 2021, tuy nhiên quy mô giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 cao hơn 100,5 nghìn tỷ đồng so với năm trước, tương ứng tăng 23%. Trong đó, vốn giải ngân từ Trung ương tăng cao hơn so với địa phương, tăng lần lượt 29,9% và 14,5% so với cùng kỳ năm 2021.

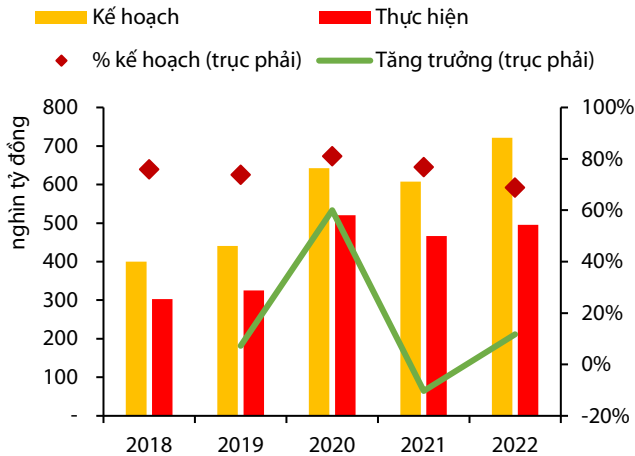
Xét theo bộ ngành TW, Bộ GTVT với quy mô vốn đầu tư công lớn nhất ước giải ngân được 53,5 nghìn tỷ đồng trong năm 2022, tương đương 97,1% kế hoạch; Bộ Quốc Phòng và Bộ NNPTNT với kế hoạch vốn cao thứ hai và thứ ba đã giải ngân được lần lượt 99,5% và 74,9% kế hoạch. Riêng gói hỗ trợ lãi suất 2% của NHNN chỉ mới giải ngân được 96,2 tỷ đồng, tương đương 0,6% kế hoạch. Xét theo địa phương, Tp.HCM có kế hoạch vốn cao nhất cả nước nhưng tỷ lệ giải ngân chỉ đạt 58,5% tính đến 31/01/23, tương đương 31,7 nghìn tỷ đồng, Hà Nội có tốc độ giải ngân tốt hơn, đạt 86% kế hoạch, tương đương 44,9 nghìn tỷ đồng.

Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, ước khoảng 756,1 nghìn tỷ đồng, tăng 13,1% so với kế hoạch năm 2022, chưa bao gồm vốn năm trước kéo dài sang. Trong đó, vốn trong nước là 727,1 nghìn tỷ đồng (+14,6% so với năm 2022) và vốn nước ngoài là 29 nghìn tỷ đồng (-16,7% so với năm 2022). Đáng chú ý, vốn dành cho Bộ, Ngành TW tăng mạnh so với năm 2022 (+46,7%, tương ứng với 182,4 nghìn tỷ đồng) với kế hoạch vốn tập trung ở Bộ GTVT (gấp 1,7 lần năm 2022), Bộ Quốc Phòng (gấp 1,8 lần năm 2022) và Bộ NNPTNT (gấp 1,5 lần năm 2022). Ngoài ra, vẫn còn 24 nghìn tỷ đồng thuộc gói hỗ trợ lãi suất 2% thuộc kế hoạch vốn của NHNN trong năm 2023. Ngoài ra, trong năm 2023, kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công tăng ở Tp.HCM (+29,9% so với KH 2022), Hải Phòng (+23,4%), Bình Dương (+136,3%) nhưng giảm ở Hà Nội (-9,0% so với KH 2022).

Với áp lực giải ngân vốn đầu tư công lớn trong năm 2023, chúng tôi nhận thấy một số điểm sáng trong vấn đề đầu tư công ở tháng đầu năm. Đầu tiên là phân bổ vốn đầu năm đã tốt hơn so với cùng kỳ, đạt 90,3% kế hoạch Thủ tướng giao vào cao hơn mức 76,5% của cùng kỳ năm 2022. Thứ hai, tình hình giải ngân vốn đầu tư công trong tháng 01/2023 là tương đối chậm do ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết nguyên đán và giai đoạn đầu năm thường là giai đoạn mang tính chuẩn bị. Ước thanh toán vốn chỉ tương đương với cùng kỳ, đạt 12,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 1,7% kế hoạch. Trong tháng 01/2023, Bộ GTVT là bộ duy nhất giải ngân được vốn đầu tư công với quy mô vốn khiêm tốn là 2,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 3% kế hoạch năm. Thứ ba, Chính phủ đã thể hiện một số hành động quyết liệt đối với các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng lớn ngay từ đầu năm. Một vài

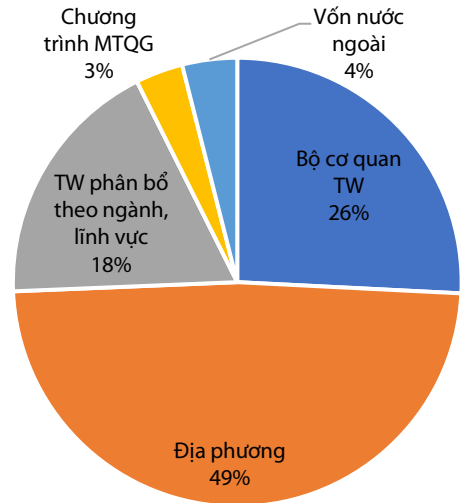
bước tiến có thể kể đến là 1) Hoàn tất việc lựa chọn nhà thầu và khởi công 12 dự án thành phần của dự án cao tốc Bắc Nam (giai đoạn 2); 2) Tiến độ dự án cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1 hoàn thành được 62,2% khối lượng xây lắp và chỉ chậm 2,4% so với kế hoạch; 3) Đốc thúc việc tìm nhà thầu cho dự án xây dựng nhà ga sân bay Long Thành; 4) Đốc thúc tiến độ giải phóng mặt bằng đối với dự án giao thông trọng điểm tại Tp.HCM (vành đai 3) và tại Hà Nội (vành đai 4); v.v... Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng sẽ có sự tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong các tháng tiếp theo, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư đường cao tốc.

Hình 7: Tình hình giải ngân vốn đầu tư công (2018-22)



Nguồn: BTC, CTCK Rồng Việt

Hình 8: Cơ cấu vốn đầu tư công theo kế hoạch năm 2023



Nguồn: BTC, CTCK Rồng Việt

- Các ngân hàng trung ương

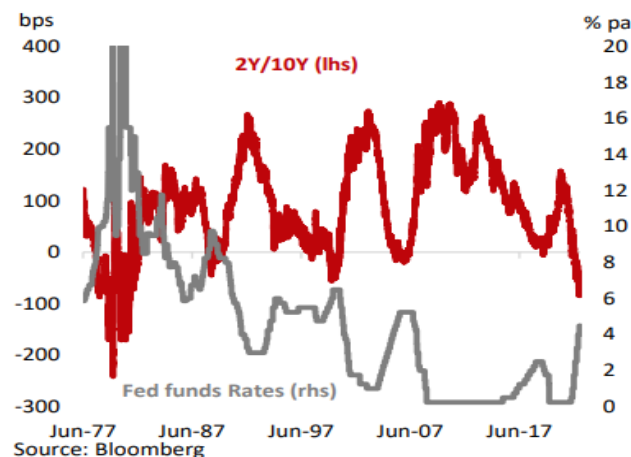
Các ngân hàng trung ương

- Các ngân hàng trung ương đang cố gắng vật lộn với lạm phát cao ngất ngưỡng.
- Ngân hàng Canada (thành viên G7) cuối tháng 1 đã tăng lãi suất cơ bản lên 4,5%, mức cao nhất trong 15 năm.
- Cục dự trữ liên bang Mỹ dự kiến sẽ giảm tốc độ tăng lãi suất tại cuộc họp chính sách từ ngày 31/1 đến ngày 01/02.

Chúng tôi cho rằng đường cong lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ có thể dốc hơn trong năm 2023. Trong phần lớn thời gian của năm 2022, các thị trường rất bị quan về triển vọng tăng trưởng toàn cầu trong bối cảnh Fed và các ngân hàng trung ương khác của Mỹ thắt chặt chính sách. Chênh lệch lợi suất 2 năm/10 năm của Mỹ đã đảo ngược trong một thời gian ngắn xuống dưới -80 điểm cơ bản vào năm ngoái, một mức hiếm gặp theo quan điểm của chúng tôi (Hình 1 và 2). Chúng tôi cho rằng việc thị trường phản ánh triển vọng đình lạm đang trở nên lỗi thời và những người tham gia thị trường sẽ sớm chuyển sang kỳ vọng kịch bản suy thoái/hoặc trạng thái cân bằng của nền kinh tế. Nếu một cuộc suy thoái nghiêm trọng xảy ra, Fed có thể buộc phải xoay trục sớm hơn nhiều so với dự báo bằng cách ngừng tăng lãi suất. Điều này sẽ có lợi cho phần đầu của đường cong (2 năm đến 5 năm) hơn là phần cuối của đường cong.

Ở một diễn biến lạc quan hơn, việc Fed tạm dừng nâng lãi suất vào Q2 và mở cửa trở lại của Trung Quốc có thể mở đường cho một cuộc hạ cánh mềm. Nếu đúng như vậy, đường cong sẽ giảm bớt một số yếu tố bi quan, nâng cao triển vọng lợi suất dài hạn hơn. Chênh lệch lợi suất 2 năm/10 năm về mức trung tính khoảng -40 điểm cơ bản là hợp lý. Một diễn biến vượt qua ngưỡng này có thể sẽ hàm ý rằng sự suy giảm toàn cầu/Mỹ sẽ sâu hơn.

Hình 9: Trái phiếu kho bạc Hoa Kỳ: 2 -10 năm (lãi suất chênh lệch - cột trái) và lãi suất của Fed (cột phải)



Hình 10: Chênh lệch Lợi suất trái phiếu 10 năm và 2 năm của Mỹ

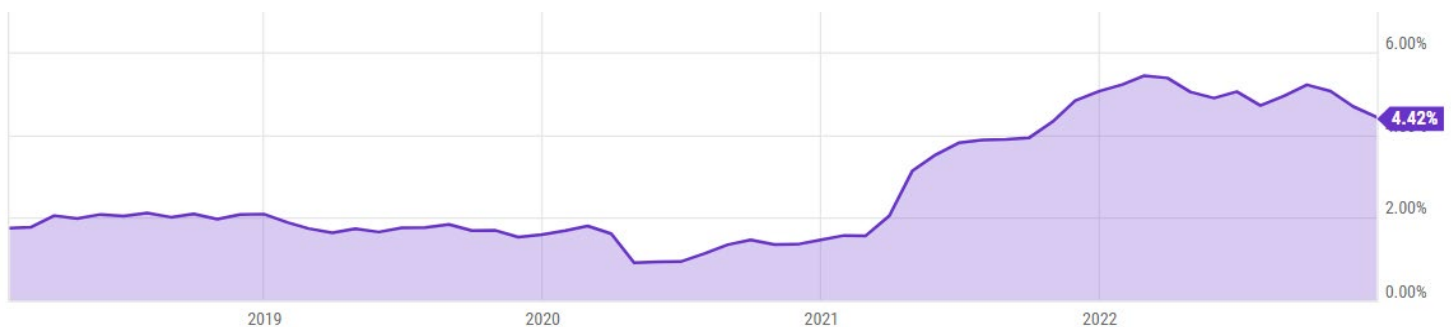


Tuy nhiên, có một số dấu hiệu cho thấy một số ngân hàng trung ương cho rằng thời kỳ lạm phát cao 2021-2022 có thể sắp kết thúc. Ngân hàng Trung ương Canada, ngân hàng trung ương lớn đầu tiên đưa ra thông điệp chống lạm phát, cho biết cơ quan này có thể sẽ ngừng tăng lãi suất vào thời điểm hiện tại. Cách tiếp cận của NHTW Canada cho đến nay phù hợp với cách tiếp cận của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, Fed đã tăng lãi suất điều hành thêm 4,25 điểm phần trăm trong năm ngoái.

Các nhà hoạch định chính sách của Cục Dự trữ Liên bang cuối cùng đã thấy một số tiến bộ bền vững trong việc giảm lạm phát cao, nhà đầu tư đang đặt cược rằng họ sẽ kết thúc chính sách tăng lãi suất vào tháng Ba.

Thước đo lạm phát ưu tiên của ngân hàng trung ương Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE), tăng 4,4% trong tháng 12 so với một năm trước đó, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2021 (Hình 3).

Hình 12: Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân của Mỹ, %, so với cùng kỳ



Nguồn: BEA

Theo quan điểm của chúng tôi, điều này đồng nghĩa với việc lợi suất kỳ hạn 10 năm của Mỹ có thể sẽ duy trì trong khoảng 3,4 đến 4,1% trong vài tháng tới. Chúng tôi kỳ vọng lãi suất quỹ của Fed sẽ đạt 5% vào cuối Q1 và lãi suất chính sách sẽ không thay đổi cho đến cuối năm 2023. Điều này phần lớn phù hợp với dự báo trung bình của các thành viên trong Ủy ban Thị trường mở của Cục Dự trữ Liên bang. Nhiều người kỳ vọng rằng các điều kiện cung và cầu sẽ phù hợp để lạm phát giảm vào năm 2023, nhưng không đến mức khiến nhà điều hành tiền tệ đủ thoải mái để bắt đầu cắt giảm lãi suất. Điều đó sẽ phải đợi đến Q1 2024.

Hình 13: Lợi suất 10 năm của Mỹ



Nằm ngoài về chính sách của ngân hàng trung ương vẫn là Trung Quốc và Nhật Bản. Hai ngân hàng này không đưa ra hàm ý rằng lãi suất sẽ sớm tăng lên bất cứ lúc nào, mặc dù NHTW Nhật Bản đã mở rộng biên độ xung quanh mục tiêu lợi suất trái phiếu từ $\pm 0,25$ điểm phần trăm lên $\pm 0,5$ điểm phần trăm.

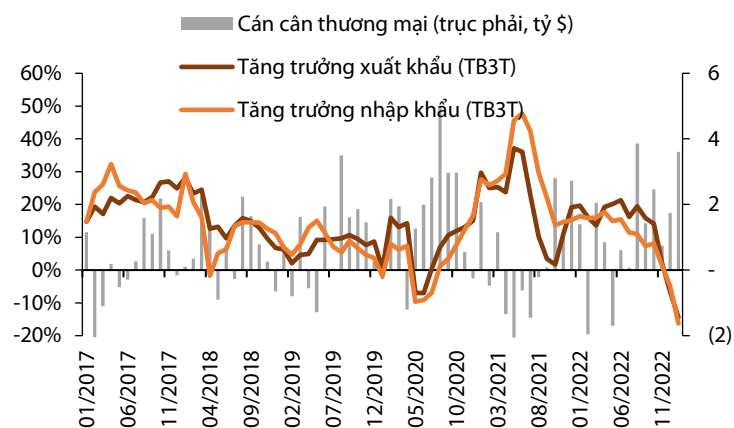
Quyết định này thật bất ngờ vì Thống đốc Haruhiko Kuroda đã nhấn mạnh trong những tháng gần đây rằng làn sóng lạm phát trên mục tiêu hiện nay được thúc đẩy bởi các yếu tố chi phí đẩy có khả năng tiêu tan trong trung hạn mà không cần phải có phản ứng chính sách tiền tệ.

Điểm mấu chốt:

- Chênh lệch lợi suất 2-10 năm của Mỹ sẽ chuyển từ khoảng âm 70 điểm cơ bản hiện tại về mức không.
- Các ngân hàng trung ương sẽ không tăng lãi suất mạnh như năm 2022.

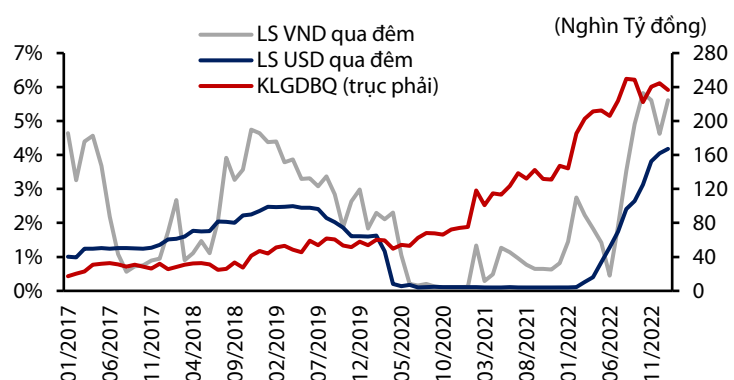
CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 01/2023

Cán cân thương mại (Tỷ USD)



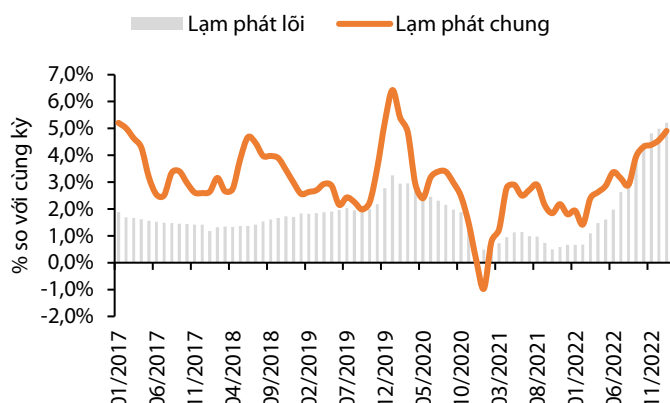
Nguồn: TCHQ, CTCK Rồng Việt

Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)



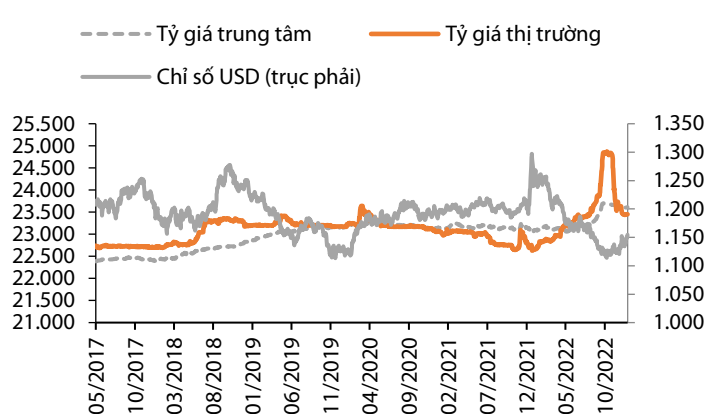
Nguồn: NHNN, CTCK Rồng Việt

Lạm phát của Việt Nam



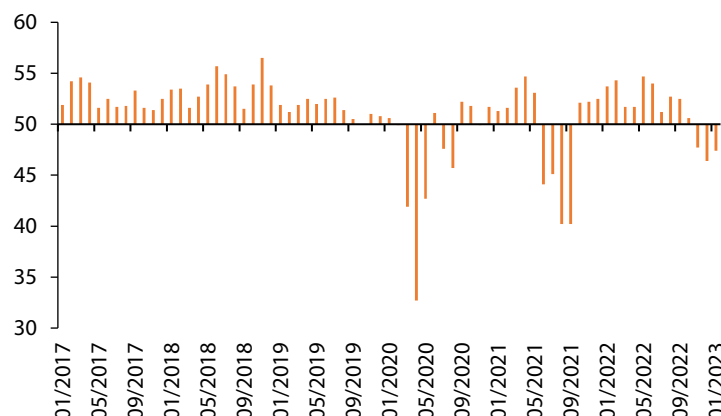
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Diễn biến tỷ giá tiền Đồng



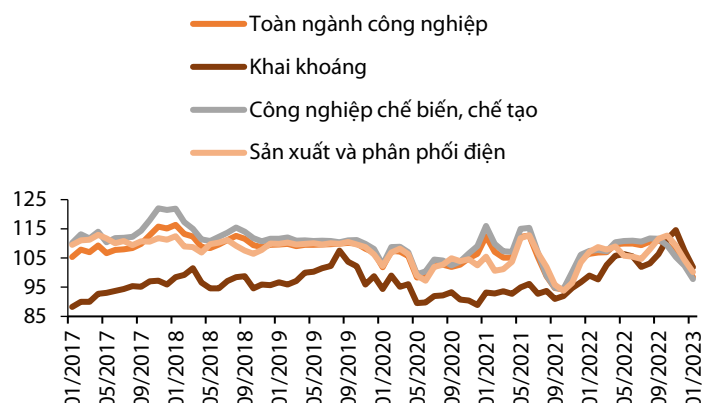
Nguồn: NHNN, Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Chỉ số PMI của Việt Nam



Nguồn: IHS Markit, CTCK Rồng Việt

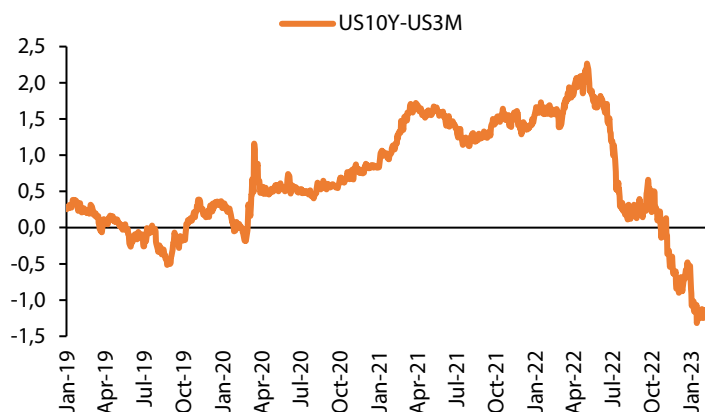
Chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân 3 tháng



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

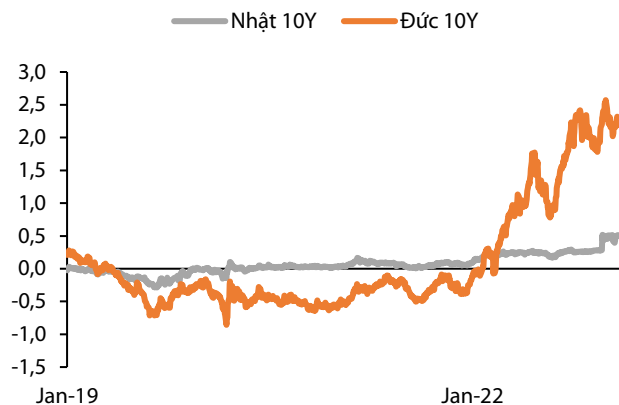
CHỈ SỐ VĨ MÔ THẾ GIỚI THÁNG 1/2023

Chênh lệch lợi tức TPCP Mỹ (%/năm)



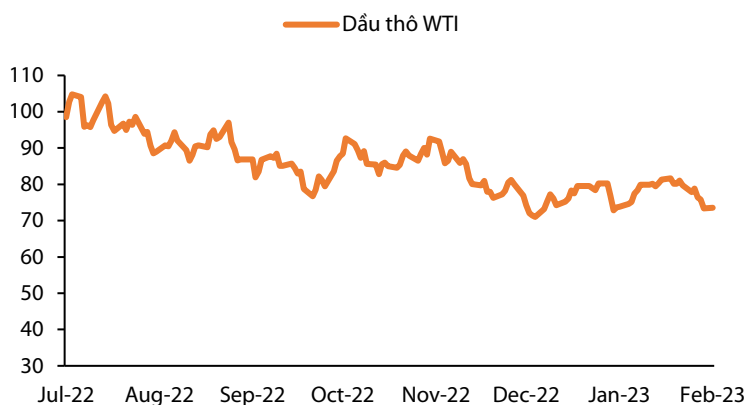
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Lợi tức TPCP Đức và Nhật (%/năm)



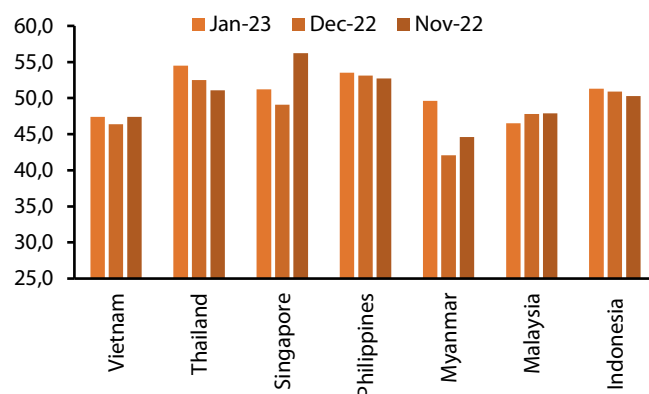
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Giá dầu WTI (USD/thùng)



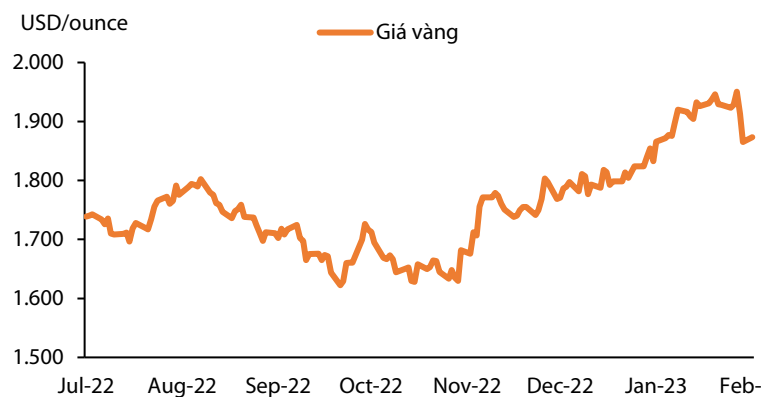
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

PMI tại ASEAN (Điểm)



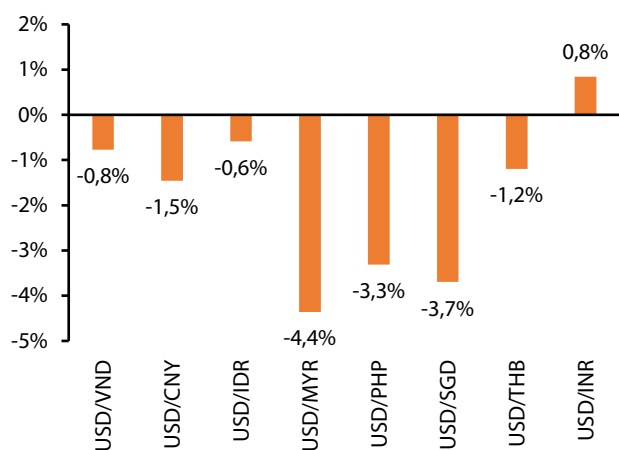
Nguồn: Markit Economics, CTCK Rồng Việt

Diễn biến giá vàng



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Diễn biến tỷ giá (% YTD)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam
Head of Research

lam.ntp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1313)

- Thị trường
- BĐS Khu công nghiệp

Trần Hà Xuân Vũ
Senior Manager
vu.thx@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1512)

- Dầu khí
- Phân bón

Phạm Thị Tố Tâm
Manager
tam.ptt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)

- Ngân hàng
- Bảo hiểm
- Vật liệu xây dựng

Đỗ Thanh Tùng
Manager
tung.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1521)

- Hàng không
- Logistics
- Thị trường

Nguyễn Thị Ngọc An
Senior Analyst
an.ntn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1541)

- Thực phẩm & Đồ uống
- Ô tô & Phụ tùng

Lê Tự Quốc Hưng
Analyst
anh.tk@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1546)

- Thị trường
- Bất động sản KCN

Nguyễn Hồng Loan
Analyst
loan.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1531)

- Bán lẻ
- Thủy sản
- Thực phẩm & Đồ uống

Nguyễn Ngọc Thảo
Analyst
thao.nn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)

- Tiện ích công cộng
- Ngân hàng

Cao Ngọc Quân
Analyst
quan.cn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (2223)

- Cảng biển
- Dược

Trịnh Thị Thu Hoài
Analyst
hoai.ttt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1545)

- Dệt may
- Tiện ích công cộng

Bernard Lapointe
Senior Consultant
bernard.lapointe@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Trần Thị Hà My
Senior Consultant
my.tth@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

- Kinh tế vĩ mô

Nguyễn Hà Trinh
Senior Consultant
trinh.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Trần Thị Ngọc Hà
Assistant
ha.ttn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

Bùi Đăng Cát Khánh
Assistant
khanh.bdc@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2023.**

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

T (+84) 28 6299 2006 **E** info@vdsc.com.vn
F (+84) 28 6291 7986 **W** www.vdsc.com.vn

MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

T (+84) 24 6288 2006
F (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa

T (+84) 25 8382 0006
F (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

T (+84) 29 2381 7578
F (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

T (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

T (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

T (+84) 25 1777 2006

